

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VĂN MINH T&T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VĂN MINH T&T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109497164

3. Ngày thành lập: 18/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 269 Phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.679.956

Fax:

Email: nhanchinh1984@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
2.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
3.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
4.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
5.	Chăn nuôi gia cầm	0146
6.	Chăn nuôi khác	0149
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
12.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón tổng hợp, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, phân bón gốc, phân bón lá, phân đa vi lượng các loại	2012

17.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, gặm nhấm, thuốc diệt cỏ. Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây. Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và các mục đích sử dụng khác).	2021
18.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học; Sản xuất chế phẩm xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; Sản xuất thảo dược. Sản xuất thuốc thú y - thú y thủy sản	2100
19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
20.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
21.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
23.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
25.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
26.	Thu gom rác thải độc hại	3812
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
35.	Xây dựng công trình thủy	4291
36.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
37.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46.	Bán buôn thực phẩm	4632
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán thuốc thú y. - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn sản phẩm xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; - Bán buôn thảo dược dùng trong thú y và thủy sản - Bán buôn vi sinh vật và thiết bị, dụng cụ phục vụ chăn nuôi gia súc- gia cầm- thủy sản - Bán buôn hóa chất phục vụ chăn nuôi - Kinh doanh thuốc thú y - Mua bán thuốc thú y, thú y thủy sản, sản xuất gia súc - gia cầm - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn dụng cụ xử lý môi trường.	4669
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chế phẩm, thuốc diệt muỗi và diệt côn trùng; Bán lẻ chế phẩm, thuốc diệt chuột; Bán lẻ phân bón tổng hợp, phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, phân bón đa vi lượng các loại, phân bón gốc, phân bón	4773

53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ; - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật)	7020
55.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ; - Thiết kế xây dựng công trình ; - Khảo sát phát hiện môi; Thiết kế và thi công phòng chống môi, côn trùng gây hại cho công trình xây dựng (Mục 6 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7958:2017 về Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống môi cho công trình xây dựng mới) - Tư vấn quản lý dự án xây dựng - Khảo sát, tư vấn, thiết kế các công trình xử lý môi trường, quy trình xử lý chất thải trong sinh hoạt, trong chăn nuôi thuộc ngành nông nghiệp quản lý. - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
60.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
61.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
62.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
63.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
64.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
65.	Hoạt động thú y	7500(Chính)
66.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
67.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
68.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

69.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
70.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Dịch vụ tẩy uế và khử trùng; tiêu độc, khử trùng;	8129
71.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
72.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
73.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Dịch vụ tẩy uế và khử trùng; tiêu độc, khử trùng;	8219
74.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
75.	Dịch vụ đóng gói	8292
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
77.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
78.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084019198

Ngày cấp: 24/10/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 38, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 269 phố Bắc Cầu, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội